

Số: 332/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 394/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Tổ 21, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đinh Quốc N, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Tổ 21, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213; 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468 của BLDS 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Quốc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Quốc N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung hai bên nhất trí thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Quốc N đều xác định vợ chồng có một con chung là Đinh Nhã U, sinh ngày 05/12/2017. Sau khi ly hôn, chị X nuôi dưỡng con chung là Đinh Nhã U, sinh ngày

05/12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận: Anh Đinh Quốc N cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng (một triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 08 năm 2021.

Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước, (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004861 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- **UBND nơi ĐS cư trú;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

